

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHUNG TOÀN HỌC VIỆN DN91027: TÂM LÝ HỌC VÀ GIAO TIẾP CỘNG ĐỒNG PSYCHOLOGY AND PUBLIC COMMUNICATION

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 1
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 03 (Lý thuyết 03 – Thực hành 0)**
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	Giờ chuẩn (tiết)	Giờ thực tế (tiết)
Học lý thuyết trên lớp	40	40
Làm bài tập trên lớp	05	05
Giờ tự học	105	105
Tổng số tiết	150	150

- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Sư phạm công nghệ
 - Khoa: Du lịch và Ngoại ngữ
- Học phần thuộc khối kiến thức: kiến thức chung
- Học phần học song hành: không
- Học phần tiên quyết: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn.	P
Kỹ năng chung		
Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công	- Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.	P

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT
nghệ thông tin, công nghệ số và ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn	- Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Thể hiện ý thức học tập suốt đời, tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	I

2.2. Mục tiêu của học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: Có kiến thức về tâm lý con người, hoạt động nhận thức, quá trình cảm xúc, động cơ, stress, nhân cách, giao tiếp trước công chúng, giao tiếp trong tuyển dụng và ứng dụng diễn thuyết cho các hoạt động nghề nghiệp.
- Về kỹ năng: Giao tiếp hiệu quả trong hoạt động nghề nghiệp trên cơ sở vận dụng kiến thức tâm lý, hành vi con người, sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện để diễn thuyết cho các đối tượng trong hoạt động nghề nghiệp.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao khả năng giao tiếp, thái độ tôn trọng, trách nhiệm, sáng tạo trong quá trình giao tiếp.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức chung		
CLO1: Vận dụng kiến thức về tâm lý con người vào trong hoạt động giao tiếp và nói trước công chúng	CI 1.1. Giải thích khái niệm và bản chất tâm lý của con người, quá trình nhận thức, động cơ, xúc cảm, một số rối nhiễu tâm lý, phương pháp trị liệu, khái niệm và các học thuyết về nhân cách vào quá trình giao tiếp và nói trước công chúng	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
	CI 1.2. Sử dụng hiểu biết về mối quan hệ giữa các yếu tố sinh lý và tâm lý, các giai đoạn của giấc ngủ, rối loạn giấc ngủ, cách tăng cường trí nhớ, các cách sáng tạo, và các cách đo lường trí thông minh, đánh giá nhân cách của con người vào trong giao tiếp và nói trước công chúng.	
CLO2 Vận dụng kiến thức cơ bản về giao tiếp, giao tiếp công chúng, diễn thuyết để xây dựng bài diễn thuyết với nông dân, các đơn vị hành chính và các bên tham gia	CI 2.1. Giải thích khái niệm, phong cách, hình thức, bối cảnh, nguyên tắc giao tiếp, các phương tiện truyền thông, tác động của phương tiện truyền thông đa phương tiện đến đời sống xã hội	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn
	CI 2.2. Vận dụng các hình thức giao tiếp, các phương tiện vào trong giao tiếp công chúng	
	CI 2.3. Vận dụng kiến thức, kỹ năng giao tiếp vào quá trình chuẩn bị hồ sơ tuyển dụng tìm việc làm	
Kỹ năng chung		
CLO 3. Sử dụng các phương tiện giao tiếp công chúng, giao tiếp bằng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ để diễn thuyết trước công chúng trong thời đại công nghệ	CI 3.1. Tóm tắt các yếu tố cần thiết cho bài diễn thuyết trước công chúng	Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
	CI 3.2. Vận dụng kiến thức về tâm lý con người, giao tiếp để thiết kế bài diễn thuyết	

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
CLO 4. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong giao tiếp công chúng và diễn thuyết cho các hoạt động nghề nghiệp	CI 4.1. Sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ cơ thể, các phương tiện in, xuất bản, phương tiện trực tuyến, các thiết bị đa phương tiện để thực hiện giao tiếp trước công chúng	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
	CI 4.2. Sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ cơ thể, các phương tiện in, xuất bản, phương tiện trực tuyến, các thiết bị đa phương tiện để thực hiện bài diễn thuyết	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO 5. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao khả năng giao tiếp, thái độ tôn trọng, trách nhiệm, sáng tạo trong quá trình giao tiếp và hoạt động chuyên môn	CI 5.1. Thể hiện khả năng học, tự học, tự nghiên cứu, nâng cao khả năng giao tiếp,	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.
	CI 5.2. Thể hiện thái độ tôn trọng, trách nhiệm, sáng tạo trong quá trình học tập, giao tiếp.	

III. Nội dung tóm tắt của học phần

DN91027. Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng - Psychology and Public Communication. (Tổng số tín chỉ: 3TC – Lý thuyết 3 – Thực hành 0 - Giờ tự học 105). Học phần này gồm: Giới thiệu về tâm lý con người, Hoạt động nhận thức, Xúc cảm, động cơ và rối nhiễu tâm lý, Nhân cách; Khái quát về giao tiếp của con người; Các kỹ năng giao tiếp trước công chúng; Ứng dụng kỹ năng giao tiếp trong tuyển dụng; Những vấn đề cơ bản khi diễn thuyết trước công chúng, Chuẩn bị bài diễn thuyết, Ứng dụng diễn thuyết cho các hoạt động nghề nghiệp.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Dạy học dựa trên vấn đề
- Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy
- Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy
- Giảng dạy thông qua thảo luận

- Giảng dạy kết hợp với phương tiện truyền thông đa phương tiện (Zoom, MS Teams...)

4.2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Thảo luận, phản biện, giải quyết vấn đề
- Làm bài tập cá nhân, bài tập trắc nghiệm, làm bài tập nhóm
- Tự nghiên cứu, tìm hiểu tài liệu

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đủ số tiết trên lớp theo quy định
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu trước khi đến lớp, tìm tài liệu liên quan đến học phần theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thảo luận và làm bài tập cá nhân, hoặc nhóm: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập khi giảng viên yêu cầu.
- Thi giữa kì: Tất cả sinh viên phải có bài tập hoặc bài kiểm tra giữa kỳ khi giảng viên tổ chức.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên đủ điều kiện thi cuối kỳ tham dự thi theo lịch của ban QLĐT

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần					10	
Tham dự lớp	CLO 5	CI 5.1	5	5	10	1-9
		CI 5.2	5	5		1-9
Đánh giá thường xuyên					30	
Làm bài tiểu luận nhóm	CLO1	CI 1.1.	1	3	30	1-6
		CI 1.2.	2	6		
	CLO2	CI 2.1.	1	3		
		CI 2.2.	1	3		
		CI 2.3.	1	3		
	CLO 3	CI 3.1.	1	3		
		CI 3.2.	1	3		
	CLO4	CI 4.1.	1	3		
		CI 4.2.	1	3		

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/ Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá cuối kì					60	
Thi trắc nghiệm	CLO1	CI 1.1.	2	6	60	Theo lịch thi ĐT
		CI 1.2.	2	6		
	CLO2	CI 2.1.	2	6		
		CI 2.2.	2	6		
		CI 2.3.	2	6		
Tổng				100%	100%	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI 5.1	Thời gian tham dự	5	Tham dự đầy đủ	Vắng 1 buổi	Vắng 1 buổi và thiếu 2 bài trả lời trên lớp	Vắng 2 buổi và không được dự thi kết thúc HP
CI 5.2	Thái độ tham dự	5	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia

Rubric 2. Đánh giá thường xuyên thông qua bài tập nhóm

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI 1.1.	Giải thích các khái niệm lên	1	Giải thích	Giải thích đúng 80%	Giải thích đúng 65% các	Giải thích đúng 40% các

	quan đến tâm lý con người và giao tiếp		chính xác các khái niệm liên quan đến tâm lý con người và giao tiếp	các khái niệm liên quan đến tâm lý con người và giao tiếp	khái niệm liên quan đến tâm lý con người và giao tiếp	khái niệm liên quan đến tâm lý con người và giao tiếp hoặc không giải thích được
CI 1.2.	Vận dụng và liên hệ kiến thức về tâm lý vào trong giao tiếp, nói trước công chúng	2	Vận dụng và liên hệ đúng, đầy đủ kiến thức về tâm lý vào trong giao tiếp, nói trước công chúng	Vận dụng và liên hệ đúng 80%, kiến thức về tâm lý vào trong giao tiếp, nói trước công chúng	Vận dụng và liên hệ đúng 65% kiến thức về tâm lý vào trong giao tiếp, nói trước công chúng	Vận dụng và liên hệ đúng 40% kiến thức về tâm lý vào trong giao tiếp, nói trước công chúng hoặc không liên hệ được
CI 2.1.	Giải thích khái niệm liên quan đến giao tiếp, phương tiện truyền thông đa phương tiện	1	Giải thích chính xác, đầy đủ khái niệm liên quan đến giao tiếp, phương tiện truyền thông đa phương tiện	Giải thích chính xác 80% khái niệm liên quan đến giao tiếp, phương tiện truyền thông đa phương tiện	Giải thích chính xác 65% khái niệm liên quan đến giao tiếp, phương tiện truyền thông đa phương tiện	Giải thích chính xác 40% khái niệm liên quan đến giao tiếp, phương tiện truyền thông đa phương tiện hoặc không giải thích được
CI 2.2.	Vận dụng và liên hệ các hình thức giao tiếp vào trong giao tiếp công chúng	1	Vận dụng và liên hệ đúng, đầy đủ các hình thức giao tiếp vào trong giao tiếp	Vận dụng và liên hệ đúng 80% các hình thức giao tiếp vào trong giao tiếp công chúng	Vận dụng và liên hệ đúng 65% các hình thức giao tiếp vào trong giao tiếp công chúng	Vận dụng và liên hệ đúng 40% các hình thức giao tiếp vào trong giao tiếp công chúng hoặc không liên hệ được

			công chúng			
CI 2.3.	Vận dụng kiến thức, kỹ năng giao tiếp vào chuẩn bị hồ sơ tuyển dụng	1	Vận dụng hợp lý, chính xác kiến thức, kỹ năng giao tiếp vào chuẩn bị hồ sơ tuyển dụng	Vận dụng chính xác 80% kiến thức, kỹ năng giao tiếp vào chuẩn bị hồ sơ tuyển dụng	Vận dụng chính xác 65% kiến thức, kỹ năng giao tiếp vào chuẩn bị hồ sơ tuyển dụng	Vận dụng chính xác 40% kiến thức, kỹ năng giao tiếp vào chuẩn bị hồ sơ tuyển dụng hoặc không vận dụng được
CI 3.1.	Tóm tắt yếu tố cần thiết của bài diễn thuyết	1	Tóm tắt chính xác, đầy đủ yếu tố cần thiết của bài diễn thuyết	Tóm tắt chính xác 80% yếu tố cần thiết của bài diễn thuyết	Tóm tắt chính xác 65% yếu tố cần thiết của bài diễn thuyết	Tóm tắt chính xác 40% yếu tố cần thiết của bài diễn thuyết hoặc không tóm tắt được
CI 3.2.	Vận dụng, liên hệ kiến thức tâm lý, giao tiếp vào thiết kế bài diễn thuyết	1	Vận dụng, liên hệ chính xác, đầy đủ kiến thức tâm lý, giao tiếp vào thiết kế bài diễn thuyết	Vận dụng, liên hệ chính xác 80% kiến thức tâm lý, giao tiếp vào thiết kế bài diễn thuyết	Vận dụng, liên hệ chính xác 65% kiến thức tâm lý, giao tiếp vào thiết kế bài diễn thuyết	Vận dụng, liên hệ chính xác 40% kiến thức tâm lý, giao tiếp vào thiết kế bài diễn thuyết hoặc không vận dụng được
CI 4.1	Sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ cơ thể, các phương tiện in, xuất bản, phương tiện trực tuyến, các thiết bị đa phương tiện để thực hiện giao	1	Lựa chọn sử dụng phương tiện, ngôn ngữ giao tiếp phù hợp để giao tiếp trước	Lựa chọn sử dụng phương tiện, ngôn ngữ giao tiếp phù hợp để giao tiếp trước	Lựa chọn sử dụng phương tiện, ngôn ngữ giao tiếp phù hợp 65% để giao tiếp trước công chúng	Lựa chọn sử dụng phương tiện, ngôn ngữ giao tiếp phù hợp 40% để giao tiếp trước công chúng và không lựa chọn được

	tiếp trước công chúng		công chúng	công chúng		
CI 4.2	Sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ cơ thể, các phương tiện in, xuất bản, phương tiện trực tuyến, các thiết bị đa phương tiện để thực hiện bài diễn thuyết	1	Lựa chọn sử dụng phương tiện, ngôn ngữ giao tiếp phù hợp để thực hiện bài diễn thuyết	Lựa chọn sử dụng phương tiện, ngôn ngữ giao tiếp phù hợp 80% để thực hiện bài diễn thuyết	Lựa chọn sử dụng phương tiện, ngôn ngữ giao tiếp phù hợp 65% để thực hiện bài diễn thuyết	Lựa chọn sử dụng phương tiện, ngôn ngữ giao tiếp phù hợp 40% để thực hiện bài diễn thuyết hoặc không lựa chọn được

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình/Bài giảng

1. Bài giảng Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng (2024), Học viện Nông nghiệp Việt Nam

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Rose M. Spielman, Psychology - The OpenStax College, ISBN-10 1938168356 ISBN-13 978-1-938168-35-2 Revision PS-1-000-AS.
2. Dan O'Hair, Hannah Rubenstein, Rub Stewart, A Pocket Guide to Public Speaking 5th edition, Texas Tech University, ISBN 978-1-319-01977-8 Manufactured in the U.S. 340p
3. Joseph Obe (2021), Introduction to Mass communication, Covenant University, Ota, ISBN: 978-058-725-X
4. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2021). Tâm lý học đại cương. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
5. Nguyễn Xuân Thức (chủ biên) (2022). Tâm lý học Đại cương. NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Chương 1: Giới thiệu về tâm lý con người			
1	CDR bài học (LLO) của chương 1: LLO1.1: Định nghĩa được khái niệm tâm lý, bản chất của hiện tượng tâm lý và tâm lý học LLO1.2: Tổng hợp các phương pháp nghiên cứu tâm lý học, điểm mạnh, điểm hạn chế của từng phương pháp LLO1.3: Phân tích mối quan hệ giữa não bộ, tùy sống, các tuyến nội tiết và tâm lý của con người			CLO1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	LLO1.4: Phân biệt trạng thái ý thức của con người, các giai đoạn của giấc ngủ, rối loạn giấc ngủ và cách khắc phục LLO1.5: Hình thành thái độ tích cực và thói quen vận dụng kiến thức vào thực tiễn.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết; (4,5 tiết) 1.1. Tâm lý là gì? Bản chất của các hiện tượng tâm lý con người 1.2. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý 1.3. Mối quan hệ giữa sinh lý và tâm lý 1.3.1 Mối quan hệ giữa hệ thần kinh trung ương, não, tủy sống và tâm lý 1.3.2 Mối quan hệ giữa các tuyến nội tiết và tâm lý 1.4. Ý thức, cấu trúc của ý thức, các chất kích thích và trạng thái ý thức 1.5 Ngủ, các giai đoạn của giấc ngủ, rối loạn giấc ngủ và cách khắc phục	- Thuyết giảng - Dạy học dựa trên vấn đề - Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy - Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy - Giảng dạy thông qua thảo luận - Giảng dạy kết hợp với phương tiện truyền thông đa phương tiện	- Làm bài tập nhóm - Thi trắc nghiệm	CLO1
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (0.5 tiết) Những biểu hiện của rối loạn giấc ngủ thường	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thảo luận	CLO1
	Nội dung tự học: (15 tiết) Nghiên cứu chương 1 phần 1 trong bài giảng	Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Trả lời câu hỏi, bài làm trên lớp	CLO5
	Chương 2: Hoạt động nhận thức			
2	CDR bài học của chương 2: LLO2.1 Phân tích được khái niệm về cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy và trí thông minh trong quá trình nhận thức của con người.			CLO1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	LLO2.2. Giải thích được các rối loạn của trí nhớ, các chỉ số của trí thông minh LLO2.3. Vận dụng hiểu biết về các phương pháp đo lường trí thông minh vào trong học tập LLO2.4. Xây dựng thái độ tích cực trong quá trình học tập và nâng cao hoạt động nhận thức của bản thân.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4.5 tiết) 2.1. Cảm giác nghe, cảm giác nhìn 2.2. Các cảm giác khác 2.3. Trí nhớ và cách tăng cường trí nhớ 2.4. Tư duy, sáng tạo, trí thông minh và cách đo lường trí thông minh	- Thuyết giảng - Dạy học dựa trên vấn đề - Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy - Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy - Giảng dạy thông qua thảo luận - Giảng dạy kết hợp với phương tiện truyền thông đa phương tiện	- Làm bài tập nhóm - Thi trắc nghiệm	CLO1
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (0.5 tiết) Tìm hiểu các Trắc nghiệm đo lường trí thông minh trên thế giới	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thảo luận	CLO1
	Nội dung tự học: (15 tiết) Nghiên cứu trước chương 2 phần 1 trong bài giảng	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Trả lời câu hỏi, bài làm trên lớp	CLO5
3	Chương 3: Xúc cảm, động cơ và rối nhiễu tâm lý			
	CDR bài học của chương 3: LLO3.1. Phân tích được khái niệm động cơ, xúc cảm và xu hướng tính dục của con người LLO3.2. Phân loại được các loại động cơ, các loại rối nhiễu tâm lý phổ biến LLO3.3. Phân tích một số phương pháp trị liệu tâm lý được các nhà tâm lý học lâm sàng sử dụng trong trị liệu tâm lý			CLO1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	LLO3.4. Hình thành thái độ sống tích cực để gia tăng hạnh phúc cá nhân			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4.5 tiết) 3.1. Động cơ, cảm xúc và xu hướng tính dục 3.2. Stress, một số rối nhiễu tâm lý và giới thiệu về phương pháp trị liệu	- Thuyết giảng - Dạy học dựa trên vấn đề - Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy - Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy - Giảng dạy thông qua thảo luận - Giảng dạy kết hợp với phương tiện truyền thông đa phương tiện	- Làm bài tập nhóm - Thi trắc nghiệm	CLO1
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (0.5 tiết) Tìm hiểu các rối loạn tâm lý thường thấy ở Việt Nam	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thảo luận	CLO1
	Nội dung tự học: (15 tiết) Nghiên cứu trước chương 3 phần 1 trong bài giảng	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Trả lời câu hỏi, bài làm trên lớp	CLO5
4	Chương 4: Nhân cách			
	CDR bài học của chương 4: LLO4.1. Phân tích được khái niệm nhân cách. LLO4.2. Phân biệt các nội dung cơ bản của từng học thuyết nghiên cứu về nhân cách của con người. LLO4.3. Bước đầu vận dụng các công cụ đánh giá nhân cách. LLO4.4. Hình thành thái độ sống tích cực và xây dựng nhân cách sống tốt đẹp.			CLO1
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4.5 tiết) 4.1. Nhân cách là gì? Những lý thuyết về nhân cách 4.2. Đánh giá nhân cách	- Thuyết giảng - Dạy học dựa trên vấn đề - Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy	- Làm bài tập nhóm - Thi trắc nghiệm	CLO1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
		- Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy - Giảng dạy thông qua thảo luận - Giảng dạy kết hợp với phương tiện truyền thông đa phương tiện		
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (0.5 tiết) Tìm hiểu các Trắc nghiệm đo lường, đánh giá nhân cách trên thế giới	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thảo luận	CLO1
	Nội dung tự học: (10 tiết) Nghiên cứu trước chương 4 phần 1 trong bài giảng	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Trả lời câu hỏi, bài làm trên lớp	CLO5
Chương 5: Khái quát về giao tiếp của con người				
	CĐR bài học của chương 5: LLO5.1. Áp dụng kiến thức cơ bản về giao tiếp vào trong học tập, hoạt động nghề nghiệp, cuộc sống LLO5.2. Sáng tạo trong giao tiếp LLO5.3. Nâng cao khả năng giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội			CLO2
5	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4.5 tiết) 5.1 Giao tiếp là gì? Phong cách giao tiếp 5.2 Tầm quan trọng của giao tiếp 5.3 Quá trình giao tiếp 5.4 Hình thức và bối cảnh giao tiếp 5.4.1. Hình thức giao tiếp 5.4.2. Bối cảnh giao tiếp 5.5. Rào cản trong giao tiếp 5.6. Nguyên tắc giao tiếp	- Thuyết giảng - Dạy học dựa trên vấn đề - Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy - Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy - Giảng dạy thông qua thảo luận - Giảng dạy kết hợp với phương tiện truyền thông đa phương tiện	- Làm bài tập nhóm - Thi trắc nghiệm	CLO2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (0.5 tiết) Tìm hiểu những chuẩn mực giao tiếp theo 3 vùng miền của Việt Nam	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thảo luận	CLO2
	Nội dung tự học: (10 tiết) Nghiên cứu trước chương 5 phần 2 trong bài giảng	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Trả lời câu hỏi, bài làm trên lớp	CLO5
Chương 6: Các kỹ năng giao tiếp trước công chúng				
	CĐR bài học của chương 6: LLO6.1. Nắm vững kỹ năng cơ bản trong giao tiếp công chúng như kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng phản hồi, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông trong giao tiếp công chúng LLO6.2. Vận dụng các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp công chúng vào học tập, thực tế nghề nghiệp			CLO3
6	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4.5 tiết) 6.1. Các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp công chúng 6.1.1. Kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu 6.1.2. Kỹ năng lắng nghe 6.1.3. Kỹ năng phản hồi 6.1.4. Kỹ năng sử dụng phương tiện truyền thông trong giao tiếp công chúng 6.2. Các phương tiện truyền thông trong giao tiếp công chúng 6.2.1. Các loại phương tiện truyền thông trong giao tiếp công chúng	- Thuyết giảng - Dạy học dựa trên vấn đề - Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy - Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy - Giảng dạy thông qua thảo luận - Giảng dạy kết hợp với phương tiện truyền thông đa phương tiện	- Làm bài tập nhóm - Thi trắc nghiệm	CLO3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	6.2.2. Vai trò của các phương tiện truyền thông trong giao tiếp công chúng 6.2.3. Tác động của phương tiện truyền thông đến đời sống xã hội và giải pháp			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (0.5 tiết) Tìm hiểu và sưu tầm ảnh về các phương tiện truyền thông sử dụng ở Việt Nam	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thảo luận	CLO3
	Nội dung tự học: (10 tiết) Nghiên cứu trước chương 6 phần 2 trong bài giảng	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Trả lời câu hỏi, bài làm trên lớp	CLO5
7	Chương 7: Ứng dụng kỹ năng giao tiếp trong tuyển dụng			
	CDR bài học của chương 7: LLO7.1. Phân tích và nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân so với yêu cầu của công việc LLO7.2. Chủ động thu thập và xử lý thông tin về cơ hội việc làm, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. LLO7.3. Rèn luyện kỹ năng chuẩn bị hồ sơ cá nhân, viết thư xin việc, tham gia phỏng vấn tuyển dụng, đàm phán về mức thu nhập, chế độ đãi ngộ LLO7.4. Vận dụng kỹ năng giao tiếp trong các hoạt động truyền thông tuyển dụng khác nhằm nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm và hội nhập hiệu quả vào thị trường lao động.			CLO4
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4.5 tiết) 7.1. Phân tích bản thân và yêu cầu công việc 7.2. Thu thập thông tin về cơ hội việc làm	- Thuyết giảng - Dạy học dựa trên vấn đề - Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy - Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy	- Làm bài tập nhóm - Thi trắc nghiệm	CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	7.3. Chuẩn bị hồ sơ xin việc: lý lịch, thư xin việc 7.4. Phỏng vấn thi tuyển, thương lượng về tiền lương và chế độ đãi ngộ 7.5. Ứng dụng giao tiếp cho các hoạt động truyền thông tuyển dụng khác	- Giảng dạy thông qua thảo luận - Giảng dạy kết hợp với phương tiện truyền thông đa phương tiện		
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (0.5 tiết) Sinh viên làm việc theo nhóm (15-20 thành viên/ nhóm), xây dựng kịch bản giả định, quay video theo các chủ đề (tự chọn) về một Buổi phỏng vấn tuyển dụng, gồm có đại diện bên Công ty/ Doanh nghiệp/ Đơn vị tuyển dụng (3-5 thành viên), và bên ứng tuyển (thành viên còn lại)	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thảo luận	CLO4
	Nội dung tự học: (10 tiết) Nghiên cứu trước chương 7 phần 2 trong bài giảng	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Trả lời câu hỏi, bài làm trên lớp	CLO5
8	Chương 8: Những vấn đề cơ bản khi diễn thuyết trước công chúng			
	CDR bài học của chương 8: LLO8.1 Phân tích được vai trò, yêu cầu của một người diễn thuyết trước công chúng. LLO8.2. Nhận diện được các kiểu diễn thuyết phổ biến. LLO8.3. Rèn luyện kỹ năng cần thiết để trở thành một diễn giả. LLO8.4. Hình thành thái độ sống tích cực, trách nhiệm xã hội khi giao tiếp trước công chúng			CLO4
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết) 8.1. Trở thành người diễn thuyết 8.2. Các kiểu diễn thuyết	- Thuyết giảng - Dạy học dựa trên vấn đề - Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy	- Làm bài tập nhóm - Thi trắc nghiệm	CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	8.3. Quy chuẩn đạo đức khi diễn thuyết	- Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy - Giảng dạy thông qua thảo luận - Giảng dạy kết hợp với phương tiện truyền thông đa phương tiện		
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (0.5 tiết) Tìm hiểu những bài diễn thuyết hay của các nhân vật nổi tiếng trên thế giới	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thảo luận	CLO4
	Nội dung tự học: (5 tiết) Nghiên cứu trước chương 8 phần 3 trong bài giảng	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Trả lời câu hỏi, bài làm trên lớp	CLO5
8	Chương 9: Chuẩn bị bài diễn thuyết			
	CĐR bài học của chương 9: LLO9.1. Phân tích được tổng quan và quy trình chuẩn bị bài diễn thuyết. LLO9.2. Lựa chọn và sử dụng được các phương tiện hỗ trợ để tổ chức thực hiện một bài diễn thuyết. LLO9.3. Hình thành thái độ sống tích cực, trách nhiệm xã hội khi diễn thuyết trước công chúng			CLO4
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2.0 tiết) 9.1. Tổng quan về bài diễn thuyết 9.2. Các bước chuẩn bị cho bài diễn thuyết 9.2.1 Phân tích khán giả 9.2.2 Xác định mục tiêu, lựa chọn chủ đề, loại hình diễn thuyết 9.2.3 Phát triển, tìm kiếm phương tiện hỗ trợ 9.2.4 Chuẩn bị diện mạo bên ngoài	- Thuyết giảng - Dạy học dựa trên vấn đề - Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy - Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy - Giảng dạy thông qua thảo luận - Giảng dạy kết hợp với phương tiện truyền thông đa phương tiện	- Làm bài tập nhóm - Thi trắc nghiệm	CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (0.5 tiết) Tìm hiểu trang phục phù hợp khi diễn thuyết.	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thảo luận	CLO4
	Nội dung tự học: (5 tiết) Nghiên cứu trước chương 9 phần 3 trong bài giảng	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Trả lời câu hỏi, bài làm trên lớp	CLO5
Chương 10: Ứng dụng diễn thuyết cho các hoạt động nghề nghiệp				
	CĐR bài học của chương 10: LLO10.1. Thực hiện giao tiếp với khách hàng, nông dân trong chuyển giao công nghệ. LLO10.2. Thực hiện giao tiếp để công việc diễn ra trôi chảy. LLO10.3. Hình thành thái độ sống tích cực, trách nhiệm xã hội khi giao tiếp với các đối tượng khác nhau trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.			CLO4
9	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4.5 tiết) 10.1. Giao tiếp với nông dân 10.2. Giao tiếp với các bên tham gia 10.3. Giao tiếp với các đơn vị hành chính	- Thuyết giảng - Dạy học dựa trên vấn đề - Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy - Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy - Giảng dạy thông qua thảo luận - Giảng dạy kết hợp với phương tiện truyền thông đa phương tiện	- Làm bài tập nhóm - Thi trắc nghiệm	CLO4
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (0.5 tiết) Xây dựng bảng hỏi với các đối tượng giả định.	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thảo luận	CLO4
	Nội dung tự học: (10 tiết) Nghiên cứu trước chương 10 phần 3 trong bài giảng	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Trả lời câu hỏi, bài làm trên lớp	CLO5

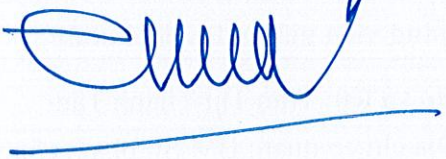
IX. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường phải có đầy đủ trang thiết bị dạy học.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, màn hình, loa, micro, phấn, bảng, bút chỉ màn hình
- Các phương tiện khác: Mạng wifi, Internet
- Hệ thống VNUA-LMS

PT. TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hà Nghĩa

Hà Nội, ngày tháng năm 2026
GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hà Nghĩa
TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lữ Hằng

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Tất Thắng	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0978056956
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Họ và tên: Trần Thị Hà Nghĩa	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0988613975
Email: tthnghia@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Thanh Tâm	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0984980855
Email: ttttam@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Ngọc Bích	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0979929002
Email: دنبیح@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Thị Hải Yến	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0946501128
Email: bthyen@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Kim Thư	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0389918170
Email: ttkthu@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đặng Xuân Phi	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Quản trị Nhà hàng và Khách sạn	Điện thoại liên hệ: 0976745584
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Hùng Anh	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: BM Quản trị Du lịch và Lữ hành	Điện thoại liên hệ: 0866651369
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Quyền Đình Hà	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0903275650
Email: quyendinhhab@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Phương	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0869288669
Email: nguyenthuphuong1979@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0911109095
Email: nguyenphuongkt.edu@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/

Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Nhài	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0913187884
Email: dothinhai2510@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0913025436
Email: dtthuyen@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Thanh Loan	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0962037584
Email: ltloan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thiêm	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0983021773
Email: ntthiem@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thanh Phong	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0983815486
Email: ntphong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Thị Thanh Thúy	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0978952465
Email: pttthuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lưu Văn Duy	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0987912915
Email: luuvanduy@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Loan	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0971398806
Email: ntloan@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/NH
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Thiêm	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0979 007 699
Email: tranthiem@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/NH
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Thiều Thị Phong Thu	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0979817963
Email: ttphu@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/NH
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Bình Đà	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 102 – Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0976 165 658
Email: tranbinhda@gmail.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/bm-tv.html
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Hữu Cường	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 102 – Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0974 938 558

Email: cuongnh@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/bm-tv.html
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phùng Thị Thu Hà	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 102 – Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0963 885 826
Email: phungthithuha.pth@gmail.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/bm-tv.html
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Thị Huyền Trang	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 102 – Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0987 898 697
Email: huyentrang.phm@gmail.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/bm-tv.html
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Phú Long	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 102 – Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 096 200 3576
Email: phulongbotany@gmail.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/bm-tv.html
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Năm 2024: Xây dựng lần đầu tiên

Cập nhật năm 2025:

Chỉnh sửa đề cương theo mẫu Đề cương chi tiết học phần môn chung tháng 9 năm 2025.

Cập nhật năm 2026:

Chỉnh sửa đề cương theo mẫu Đề cương chi tiết học phần môn chung tháng 01 năm 2026.